

Số: 17/QĐ-UBND

Thị trấn Lang Chánh, ngày 24 tháng 01 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND Thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN LANG CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND Thị trấn khoá XXI kỳ họp thứ 8 về việc phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2025;

Theo đề nghị của Văn phòng - Thống kê UBND thị trấn Lang Chánh

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND Thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng - Thống kê, các tổ đoàn thể, cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách, các khu phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (để b/c);
- Như Điều 2 QĐ (để thực hiện);
- TTr Đảng ủy - HĐND - UBMTTQ (để b/c);
- Các Ủy viên UBND Thị trấn;
- Các tổ chức đoàn thể (phối hợp);
- Các khu phố, cơ quan đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Anh Quang

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**Thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện,**  
**Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND Thị trấn về nhiệm vụ phát triển**  
**kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND thị trấn Lang Chánh)

Năm 2024 được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND, điều hành quyết liệt của UBND và sự phối hợp của UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đạt 19/31 chỉ tiêu, vượt 12/31 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo kế hoạch đề ra. Thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng/người/năm, kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực, quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025, UBND thị trấn Lang Chánh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND Thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 với các nội dung sau:

**A. CHỦ ĐỀ CÔNG TÁC CỦA NĂM**

*“Trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ”*

**B. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND THỊ TRẤN**

*“Trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025”*

**I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025**

**1. Mục tiêu**

Tiếp tục phát triển kinh tế nhanh và bền vững, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh năm 2025.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu.**

**2.1. Nhóm chỉ tiêu kinh tế (10 chỉ tiêu)**

- Sản lượng lương thực cây có hạt: 1.800 tấn.
- Thu nhập bình quân đầu người: 65 triệu đồng/người/năm.
- Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và nuôi thủy sản 60 triệu đồng.
- Thu ngân sách địa phương: 1.949.800 (Thu từ tiền sử dụng đất 450 triệu)
- Thành lập mới doanh nghiệp: 05 doanh nghiệp

- Hình thành vùng tập trung sạch toàn
- Thành lập 01 HTX Rau phố Giáng
- Sản phẩm OCOP được xếp hạng: 01 sản phẩm
- Tỷ lệ đô thị hoá 19,7%.
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ, tỉnh lộ) được cứng hoá 99%.

## **2.2. Nhóm chỉ tiêu xã hội (13 chỉ tiêu)**

- Giảm nghèo 4,08%
- Tốc độ tăng dân số bình quân  $\leq 1\%$ .
- Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng  $< 8,3\%$ .
- Trường đạt chuẩn quốc gia 100%.
- Đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động 56%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 69%.
- Số người được giải quyết việc làm mới 252 người. *(Trong đó: Số người được giải quyết việc làm trong nước 241 người; xuất khẩu lao động 14 người)*
- Tỷ lệ nhà ở đạt tiêu chuẩn 86%
- Số khu phố được công nhận văn hóa: 11 khu phố
- Cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu 01
- Tỷ lệ dân sử dụng BHYT: 92,01%
- Chính trang, sửa chữa 02 nhà văn hóa

## **2.3. Nhóm chỉ tiêu môi trường (04 chỉ tiêu)**

- Tỷ lệ che phủ rừng là 74,1%;
- Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh 100%
- Tỷ lệ đạt tiêu chuẩn về ATTP 100%
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý 93%. *(Trong đó Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom xử lý bằng biện pháp chôn lấp 93%; chất thải rắn được phân loại, làm thức ăn chăn nuôi xử lý làm phân bón hữu cơ 0%)*

## **4. Các chỉ tiêu về an ninh trật tự (02 chỉ tiêu)**

- Tỷ lệ cơ quan khu phố đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự 100% trở lên
- Thực hiện lắp camera an ninh giai đoạn 4

## **C. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2025**

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự tâm huyết, chủ động, sáng tạo của cán bộ, công chức; tổ chức triển khai

nhiệm vụ năm 2025 ngay từ những ngày đầu năm.

2. Xác định và lựa chọn những lĩnh vực cụ thể để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của Thị trấn và của từng khu phố, chú trọng áp dụng tiến bộ KHKT trong sản xuất, chăn nuôi để tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn, có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục thực hiện đồng bộ Đề án cải tạo vườn tạp, xây dựng một số vườn mẫu với loại cây trồng cụ thể, hình thành các vùng sản xuất tập trung, sạch, an toàn.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền thông qua fanpage Thị trấn Lang Chánh và nhóm Zalo của các khu phố, qua hệ thống phát thanh của Thị trấn; nâng cao chất lượng xây dựng cơ quan, khu phố, gia đình văn hóa. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng đô thị văn minh; kêu gọi đầu tư, xã hội hóa trong việc xây dựng, nâng cấp các nhà văn hóa các khu phố. Tiếp tục phát động phong trào xây dựng thị trấn Lang Chánh “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

4. Nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các nhà trường, giữ vững đạt chuẩn theo quy định, phấn đấu xây dựng 01 trường đạt chuẩn kiểu mẫu năm 2025.

5. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công chế độ an sinh xã hội, các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, tăng cường xuất khẩu lao động

6. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; củng cố và nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch lớn.

7. Thực hiện tốt việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận tiện, nhanh chóng, kịp thời hướng đến sự hài lòng của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

8. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh theo kế hoạch đề ra; chủ động nắm chắc tình hình để chủ động xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ; không để xảy ra điểm nóng, khai thác và sử dụng có hiệu quả mô hình camera an ninh và các mô hình tự quản khác; quản lý chặt chẽ trật tự đô thị, trật tự xây dựng; tạo môi trường an toàn và thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Lĩnh vực kinh tế**

#### **1.1. Nông nghiệp**

Về sản xuất nông nghiệp: Theo dõi, thông tin kịp thời về thời tiết, thủy văn; chủ động ứng phó kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên cây trồng, vật nuôi. Hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp

điều kiện thổ nhưỡng, đảm bảo an toàn sinh học. Trong đó chú trọng tăng năng suất bằng cách dồn điền đổi thửa, khoanh vùng sản xuất tập trung, đưa giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, hoàn thiện, đảm bảo công tác thủy lợi phục vụ sản xuất, tổ chức tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho người dân. Tăng cường đầu tư để hình thành, hoàn thiện các vùng sản xuất rau tập trung, sạch, an toàn tại khu phố Giáng, khu phố Phổng Bàn theo hướng VietGAP.

Tăng cường công tác hỗ trợ người dân đăng ký sản phẩm OCOP, phấn đấu năm 2025 Thị trấn có 01 sản phẩm OCOP được công nhận.

Về lâm nghiệp: Tăng cường tác bảo vệ, chăm sóc, phát triển rừng; nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng; tập trung đẩy mạnh thâm canh phục tráng rừng luồng, khuyến khích trồng rừng gỗ lớn bằng giống mới nuôi cấy mô, trong đó chú trọng trồng luồng, keo năng suất cao nhằm sản xuất gỗ “sạch” theo tiêu chuẩn FSC.

Về chăn nuôi: Tiếp tục phát huy hiệu quả các Chương trình MTQG đã được hỗ trợ và diện tích ao hồ, mặt nước hiện có. Tiến hành nuôi thử nghiệm tôm càng xanh tại khu phố Phổng Bàn, tăng diện tích nuôi ốc nhồi, chăm sóc tốt cho đàn gia súc, gia cầm, đẩy mạnh thực hiện mô hình chăn nuôi theo hình thức bán chăn thả, chủ động phòng chống dịch bệnh, chủ động tích trữ thức ăn cho gia súc trong mùa đông.

## **1.2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ.**

Phối hợp quản lý và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh sản xuất ổn định; chú trọng chất lượng sản phẩm và đáp ứng đủ các mặt hàng phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

## **1.3. Xây dựng cơ bản**

Tiếp tục thực hiện các công trình chuyển tiếp năm 2024, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án các dự án trên địa bàn Thị trấn.

Hoàn thành sân vận động tại khu phố Chiềng Trãi để đưa vào hoạt động, thường xuyên tiến hành duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao thông thuộc Chương trình MTQG, hệ thống thủy lợi, hệ thống điện.

Tiến hành hỗ trợ vật liệu cho các khu phố Ảng, khu phố Trùng, khu phố Chiểu Bang để hoàn thiện, làm mới các tuyến đường phục vụ nhân dân đi lại, sản xuất.

## **1.4. Thu chi ngân sách.**

Tăng cường công tác chỉ đạo thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ và chống thất thu, đẩy mạnh thu nợ thuế, nợ đọng đồng thời phấn đấu không để phát sinh nợ mới; đảm bảo tỷ lệ cân đối ngân sách.

Tăng cường phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn thuế, tập trung rà soát các hoạt động kinh doanh để đưa vào quản lý thuế, vận động nhân dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trong đó chú trọng việc chuyển đổi đất vườn thành đất

ở, rà soát diện tích ao hồ, mặt nước, đất bồi ven sông, suối để giao khoán, cho thuê nhằm tăng thu ngân sách. Phần đầu huy động thu ngân sách địa phương năm 2025 đạt 100% so với dự toán huyện giao

### **1.5. Quản lý đất đai, xây dựng, đô thị và môi trường**

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, lấn chiếm đất công khi vừa mới phát sinh, tập trung kiểm tra tại các vùng quy hoạch dự án đang triển khai trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành nội dung giấy phép xây dựng của tất cả các trường hợp đang xây dựng. Vận động, tổ chức tháo dỡ các công trình xây dựng vi phạm đã bị đình chỉ thi công xây dựng.

Tiếp tục hoàn thiện, chỉnh trang hạ tầng giao thông, điện ở các khu dân cư. Tăng cường công tác quản lý, xử lý các trường hợp mua bán lấn chiếm lòng đường, vỉa hè và trật tự hành lang an toàn giao thông trên các tuyến đường, khu vực chợ.

Xây dựng kế hoạch xử lý chất thải trong chăn nuôi, tăng cường công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường, ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác để quản lý, theo dõi, giám sát việc thu gom, xử lý rác theo quy định và tăng thu ngân sách từ kinh phí thu gom rác.

Tiến hành chăm sóc cây xanh, thường xuyên phát động nhân dân ra quân dọn vệ sinh, môi trường tại gia đình, cộng đồng 01 lần/tuần. Giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của người dân về hoạt động gây ô nhiễm môi trường.

## **2. Lĩnh vực Văn hóa- Xã hội**

### **2.1. Văn hóa thể thao, thông tin, tuyên truyền.**

Tổ chức tốt kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trong năm với các nội dung, hình thức đa dạng, sinh động, phong phú tạo sự đồng thuận trong nhân dân, trong đó tập trung tuyên truyền, thực hiện tốt lễ hội Chùa Mèo, Đại hội Đảng bộ Thị trấn, giải bóng đá Thanh niên Thị trấn lần thứ 2, giao lưu văn nghệ quần chúng, duy trì, nâng cao chất lượng các đội văn nghệ của các khu phố nhằm bảo tồn phát huy các giá trị đặc sắc văn hóa dân tộc.

Xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa đảm bảo khoa học, đúng quy định pháp luật và hoàn thiện, nâng cao hệ thống đài truyền thanh

Phát huy vai trò nhà văn hóa tại các khu phố đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của nhân dân, tiến hành chỉnh trang, sửa chữa 02 nhà văn hóa tại khu phố Tiu, khu phố Áng.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bình xét gia đình văn hóa, khu phố văn hóa đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, tiến tới xây dựng mô hình khu phố “Sáng - xanh - sạch - đẹp”

### **2.2. Giáo dục và Đào tạo**

Duy trì 5/5 trường đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện,

nâng cao thành tích giáo dục mũi nhọn; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, thực hiện xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình xã hội học tập.

### **2.3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, an toàn thực phẩm.**

Tập trung thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, đẩy mạnh, hoàn thiện việc ứng dụng Sổ Sức khỏe điện tử, tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Thực hiện tốt, có hiệu quả việc rà soát, cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định, tiếp tục vận động nhân dân mua thẻ BHYT giao nhiệm vụ từ đầu năm không để bị động, phấn đấu đạt chỉ tiêu huyện giao.

Quan tâm thực hiện tốt chính sách dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là trẻ em suy dinh dưỡng nhằm giảm xuống tỷ lệ thấp nhất.

Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí về an toàn thực phẩm, đặc biệt tiến hành sắp xếp lại Chợ khi chưa được Nhà nước đầu tư. Tiến hành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở cung cấp thức ăn, cho các hộ kinh doanh thực phẩm 100% ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm. Phấn đấu trong năm không để xảy ra ngộ độc trên địa bàn.

### **4. Chính sách an sinh xã hội, người có công và giảm nghèo bền vững.**

Thực hiện tốt công tác hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc các Chương trình MTQG, Chỉ thị 22 và từ nguồn xã hội hóa.

Triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, tiến hành mở các lớp dạy nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; phân công cho các tổ chức đoàn thể hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo bền vững, phấn đấu giảm hộ nghèo đạt chỉ tiêu huyện giao;

### **3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh.**

Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân. Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Đề án 06, Đề án 3822, khai thác có hiệu quả và hoàn thành giai đoạn 4 mô hình “*Camera giám sát an ninh, trật tự*” trên địa bàn. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật. Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của nhân dân theo đúng thời gian quy định; thực hiện tốt công tác phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

### **4. Cải cách hành chính, chuyển đổi số.**

Tiếp tục thực hiện xây dựng mô hình “*Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ*” cải cách hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông hướng

đến sự hài lòng của tổ chức và cá nhân. Phấn đấu đạt thứ hạng cao công tác cải cách hành chính, thi đua - khen thưởng năm 2025.

Tăng cường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức; phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Đẩy mạnh hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng, đảm bảo đi vào hoạt động thực chất, hiệu quả, nhất là hướng dẫn, tuyên truyền tập trung vào một số lĩnh vực như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt... Tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh, chuyển đổi số và công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 như sau:

- Đồng chí Trần Anh Quang, Chủ tịch UBND phụ trách chỉ đạo chung tất cả các chỉ tiêu, trong đó chú trọng chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách, quản lý đất đai, các công trình xây dựng, nhà ở cho các đối tượng gồm các phụ lục 3,14,18 và 21.

- Giao đồng chí Vi Văn Quang, Phó Chủ tịch UBND chỉ đạo, phụ trách đơn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu thực hiện các nhóm chỉ tiêu về kinh tế, môi trường gồm các phụ lục: 1,4,11,12,13,17 và 22.

- Giao đồng chí Nguyễn Thị Loan, Phó Chủ tịch UBND chỉ đạo, phụ trách đơn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các nhóm chỉ tiêu về Văn hóa - Xã hội gồm các phụ lục: 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 15, và 19.

- Giao Ban CHQS và Công an Thị trấn chỉ đạo, phụ trách đơn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các nhóm chỉ tiêu ANTT gồm các phụ lục: 16 và 20.

- Các đồng chí cán bộ thuộc Công Thị trấn căn cứ vào nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; tổng hợp chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo đúng quy định; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu phát sinh).

- Giao cho các khu phố phối hợp thực hiện các chỉ tiêu tại các phụ lục: 1, 3, 4, 7, 9, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 21 và 22.

*(các chỉ tiêu có phụ lục phân công kèm theo)*



**Phụ lục 1:**

**Giao chỉ tiêu diện tích đất được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, theo hướng công nghệ cao; chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, số sản phẩm OCOP được đánh giá, xếp hạng năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

Stt	Đơn vị	Chỉ tiêu về xây dựng NTM				Chỉ tiêu về số sản phẩm OCOP được xếp hạng	Chỉ tiêu về tích tụ, tập trung đất đai (ha)
		Xã NTM nâng cao	Xã NTM	Thôn, bản NTM	Thôn, bản NTM kiểu mẫu		
1	Thị Trấn Lang Chánh					1	35

**Phụ lục 2:**

**Giao chỉ tiêu về tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên địa bàn năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

Stt	Đơn vị	Giao chỉ tiêu năm 2025 (%)	
		Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình
1	Thị Trấn Lang Chánh	70%	70%

**Phụ lục 3:****Giao chỉ tiêu giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

Stt	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần GPMB năm 2025 (ha)	Chủ đầu tư	Địa điểm	Kết quả thực hiện đến 30/10/2025		Kết quả thực hiện đến 31/12/2025	
						Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Dự án đầu tư công</b>								
1	Trụ sở công an thị trấn Lang Chánh	0,120	0,120	Công an tỉnh	Thị trấn Lang Chánh			0,12	100,0%
2	Nâng cấp cầu Hón Địa	0,054	0,054	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Lang Chánh	0,054	100,0%		
3	Xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở sông Âm, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh	2,100	2,100	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Lang Chánh	2,10	100,0%		
<b>B</b>	<b>Dự án đầu tư của doanh nghiệp</b>								
1	Khu dân cư mới thị trấn Lang Chánh	6,980	3,830	Công ty TNHH Phúc Lộc Xanh	Thị trấn Lang Chánh			3,83	100,0%

**Phụ lục 4:****Giao chỉ tiêu thành lập mới doanh nghiệp và thành lập mới hợp tác xã năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Stt	Đơn vị	Kế hoạch thành lập mới năm 2025	Kế hoạch thành lập HTX
1	Khu phố Tiú		
2	Khu phố Chí Linh	1	
3	Khu phố Giáng		1
4	Khu phố Lê Lai	1	
5	Khu phố Lê Lợi	1	
6	Khu phố Nguyễn Trãi		
7	Khu phố Chiềng Trãi		
8	Khu phố Chiềng Ban 2		
9	Khu phố Chiềng Ban 1	1	
10	Khu phố Oi		
11	Khu phố Ảng		
12	Khu phố Trùng		
13	Khu phố Phóng Bàn	1	
14	Khu phố Chiếu Bang		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>5</b>	<b>1</b>

**Phụ lục 5:****Giao chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

TT	Đơn vị	Tổng số cơ sở giáo dục hiện có	Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia hiện có	Giao chỉ tiêu đến hết năm 2025		
				Số trường đạt chuẩn	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia (%)	Ghi chú
1	Thị Trấn Lang Chánh	5	5	5	100%	

**Phụ lục 6:****Giao chỉ tiêu số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, ATTP năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HDND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Stt	Đơn vị	Đơn vị đã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2024	Chỉ tiêu đơn vị đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2025	Chỉ tiêu về ATTP năm 2025	Ghi chú
1	Thị Trấn Lang Chánh	Đạt	Đạt	Đạt	

**Phụ lục 7****Giao chỉ tiêu dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HDND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Stt	Đơn vị	Ước dân số bình quân năm 2025 (người)	Dân số tham gia BHYT năm 2025 (người)	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT năm 2025 (%)
1	Khu phố Tiu	432	392	90,74
2	Khu phố Chí Linh	1018	993	97,54
3	Khu phố Giáng	578	543	93,94
4	Khu phố Nguyễn Trãi	884	831	94,00
5	Khu phố Lê Lai	892	787	88,23
6	Khu phố Lê Lợi	680	660	97,06
7	Khu phố Chiềng Trãi	1121	1.045	93,22
8	Khu phố Chiềng Ban 1	562	406	72,24
9	Khu phố Chiềng Ban 2	634	592	93,38
10	Khu phố Oi	598	598	100,00
11	Khu phố Ảng	436	397	91,06
12	Khu phố Phóng Bàn	693	551	79,51
13	Khu phố Trùng	613	593	96,74
14	Khu phố Chiêu Bang	493	476	96,55
<b>Tổng cộng:</b>		<b>9.634</b>	<b>8.864</b>	<b>92,01</b>

**Phụ lục 8:****Giao chỉ tiêu công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, danh hiệu gia đình văn hóa năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Tt	Đơn vị	DANH HIỆU "GIA ĐÌNH VĂN HÓA"						DANH HIỆU "KHU DÂN CƯ VĂN HÓA"					
		Thực hiện năm 2024			Chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao năm 2025			Tổng số thôn, bản, khu phố trên địa bàn	Thực hiện năm 2024		Chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao năm 2025		
		Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	Số hộ gia đình công nhận gia đình văn hóa năm 2024	Tỷ lệ %	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	Số hộ gia đình công nhận gia đình văn hóa năm 2025	Tỷ lệ %		Số thôn, bản, khu phố được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" năm 2024	Tỷ lệ %	Số thôn, bản, khu phố dự kiến được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" năm 2025	Tỷ lệ %	
1	Thị trấn Lang Chánh	2.269	1.417	62,4	2.360	1.676	71	14	8	57,14	14	78,57	

**Phụ lục 9**  
**Giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

Stt	Khu phố	Ước số hộ tự nhiên	Số hộ nghèo đầu năm 2025	Chỉ tiêu giảm số hộ nghèo năm 2025	Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2025	Dự kiến số hộ nghèo cuối năm 2025	Dự kiến tỷ lệ
1	Khu phố Tiu	103	10	6	5,83	4	3,88
2	Khu phố Chí Linh	270	4	1	0,37	3	1,11
3	Khu phố Giàng	129	3	1	0,78	2	1,55
4	Khu phố Nguyễn Trãi	235	6	1	0,43	5	2,13
5	Khu phố Lê Lai	220	3	1	0,45	2	0,91
6	Khu phố Lê Lợi	175	2	1	0,57	1	0,57
7	Khu phố Chiềng Trãi	275	10	6	2,18	4	1,45
8	Khu phố Chiềng Ban 1	137	10	6	4,38	4	2,92
9	Khu phố Chiềng Ban 2	162	10	6	3,70	4	2,47
10	Khu phố Oi	133	24	20	15,04	4	3,01
11	Khu phố Ảng	101	15	11	10,89	4	3,96
12	Khu phố Phông Bàn	172	13	9	5,23	4	2,33
13	Khu phố Trùng	132	11	7	5,30	4	3,03
14	Khu phố Chiêu Bang	121	19	15	12,40	4	3,31
<b>Tổng cộng: 14 khu phố</b>		<b>2.365</b>	<b>140</b>	<b>91</b>	<b>3,85</b>	<b>49</b>	<b>2,07</b>

**Phụ lục 10:****Giao chỉ tiêu cụ thể về xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

Stt	Tên xã (thị trấn)	Số cơ quan, đơn vị	Số cơ quan, đơn vị đã đạt	Chỉ tiêu cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu năm 2025	Ghi chú
1	Thị trấn Lang Chánh	15		1	Trường MNTT2

**Phụ lục 11:****Giao chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ đô thị hóa năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Ghi chú
Thị trấn Lang Chánh	19,7	

**Phụ lục 12****Giao chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Stt	Đơn vị	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi								Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn			
		Gạo		Rau, quả		Thịt gia súc, gia cầm		Thủy sản (tôm, cá)		Lúa, gạo	Rau, quả	Thịt gia súc, gia cầm	Thủy sản
		Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ %				
1	Thị trấn Lang Chánh	1030,6	75,4	325,4	76,2	232,1	74,1	163,8	69,3				



**Phụ lục 13:****Giao chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Stt	Tên đơn vị	Dự ước dân số năm 2025 (người)	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý kế hoạch năm 2025 (%)	Trong đó			Ghi chú
				Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng công nghệ đốt (%)	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng biện pháp chôn lấp (%)	Tỷ lệ CTR được phân loại, làm thức ăn chăn nuôi, xử lý làm phân bón hữu cơ (%)	
1	Khu phố Tiu	432	93		93		
2	Khu phố Chí Linh	1018	93		91	2	
3	Khu phố Giáng	578	93		93		
4	Khu phố Nguyễn Trãi	884	93		91	2	
5	Khu phố Lê Lai	892	93		91	2	
6	Khu phố Lê Lợi	680	93		91	2	
7	Khu phố Chiềng Trãi	1121	93		91	2	
8	Khu phố Chiềng Ban 1	562	93		93		
9	Khu phố Chiềng Ban 2	634	93		93		
10	Khu phố Oi	598	93		93		
11	Khu phố Áng	436	93		93		
12	Khu phố Phổng Bàn	693	93		93		
13	Khu phố Trùng	613	93		93		
14	Khu phố Chiểu Bang	493	93		93		
<b>Tổng: 14 KP</b>		<b>9.634</b>	<b>93</b>	<b>0</b>	<b>93</b>	<b>10</b>	

**Phụ lục 14:****Giao chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

<b>Stt</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu thu năm 2025 (nghìn đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thị Trấn Lang Chánh	1.949.800	Tiền đất: 450,000

**Phụ lục 15:****Giao chỉ tiêu giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Chỉ tiêu về giải quyết việc làm		
				Số người được giải quyết việc làm mới (người)	Số người được giải quyết việc làm trong nước (người)	Số người đi xuất khẩu lao động (người)
1	Khu phố Ảng			16	15	1
2	Khu phố Chí Linh			19	18	1
3	Khu phố Chiềng Ban 1			16	15	1
4	Khu phố Chiềng Ban 2			18	17	1
5	Khu phố Chiềng Trãi			21	20	1
6	Khu phố Chiêu Bang			11	10	1
7	Khu phố Giáng			19	19	1
8	Khu phố Lê Lai			21	20	1
9	Khu phố Lê Lợi			23	23	1
10	Khu phố Nguyễn Trãi			25	24	1
11	Khu phố Oi			17	16	1
12	Khu phố Phóng Bàn			17	16	1
13	Khu phố Tiu			13	12	1
14	Khu phố Trùng			16	15	1
<b>Tổng: 14 khu phố</b>		<b>56</b>	<b>69</b>	<b>252</b>	<b>241</b>	<b>14</b>

**Phụ lục 16:****Giao chỉ tiêu tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

<b>Stt</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT năm 2025</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thị trấn Lang Chánh	X	100%

**Phụ lục 17:**  
**Giao chỉ tiêu tỷ lệ đường giao thông (không tính quốc lộ và tỉnh lộ)**  
**được cứng hóa năm 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

Stt	Đơn vị	Đường huyện, xã						Đường thôn, bản						Tỷ lệ đường giao thông được cứng hoá		
		Số km đường huyện, xã	Số km cứng hoá tính đến hết năm 2024	Tỷ lệ cứng hóa tính đến hết năm 2024 (%)	Giao chỉ tiêu cứng hóa năm 2025 (Km)	Số km cứng hoá tính đến hết năm 2025	Tỷ lệ cứng hóa tính đến hết năm 2025 (%)	Số km đường thôn	Số km cứng hoá tính đến hết năm 2024 (Km)	Tỷ lệ cứng hóa tính đến hết năm 2024 (%)	Giao chỉ tiêu cứng hóa năm 2025 (Km)	Số km cứng hoá tính đến hết năm 2025 (Km)	Tỷ lệ cứng hóa tính đến hết năm 2025 (%)	Tổng số km đường huyện, xã, đường thôn	Số km được cứng hoá	Tỷ lệ (%)
1	Thị trấn Lang Chánh	40,28	37,92	94,14%	2,2	40,12	100%	29,99	27,3	91,0%	2,3	29,6	99%	70,27	69,72	99%

**Phụ lục 18:****Giao chỉ tiêu tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Stt	Đơn vị	Tổng số hộ trên địa bàn	Số hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2024	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2024 (%)	Số hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2025	Chỉ tiêu tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2025 (%)	Ghi chú
1	Thị trấn Lang Chánh	2.365	2.019	85%	2.023	86%	

**Phụ lục 19:****Giao chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Stt	Đơn vị	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2024 (%)	Chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2025 (%)	Ghi chú
1	Thị trấn Lang Chánh	8,3	8,3	

**Phụ lục 20:****Chỉ tiêu camera an ninh**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)

Stt	Đơn vị	Nội dung	Ghi chú
1	Thị trấn Lang Chánh	Camera an ninh giai đoạn 4	

**Phụ lục 21:**  
**Sửa chữa nhà văn hóa**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

<b>Stt</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Khu phố</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thị trấn Lang Chánh	02	KP Tũu, KP Áng	

**Phụ lục 22**

**Hình thành vùng rau tập trung, sạch, an toàn**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng ủy; HĐND thị trấn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025)*

<b>Stt</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Khu phố</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thị trấn Lang Chánh	01	KP Phổng Bàn	